

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PAPO VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PAPO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PAPO VIET NAM TECHNOLOGY  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PAPO TECHNOLOGY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108628689

**3. Ngày thành lập:** 01/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, ngách 100/50, phố Miếu Đàm, Đường Đỗ Đức Dục, Phường Mễ Trì, Quận Nam  
Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84943312354

Fax:

Email:

Website: [papoweb.org](http://papoweb.org)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                             | 5820(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                | 4741        |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                | 4742        |
| 4.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                    | 6201        |
| 5.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                      | 6202        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên<br>quan đến máy vi tính                                                                                                       | 6209        |
| 7.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                       | 6311        |
| 8.  | Cổng thông tin<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)<br>Chi tiết:<br>Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội                                              | 6312        |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không<br>kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)<br>không kèm người điều khiển | 7730        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                               | 9512        |
| 11. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di<br>động<br>- Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng                         | 6190        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                 | 7320        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2630 |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651 |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652 |
| 16. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9511 |
| 17. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                        | 6399 |
| 18. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4762 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4791 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 21. | Quảng cáo<br>Chi tiết:<br>Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 22. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2610 |
| 23. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2620 |
| 24. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3312 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3313 |
| 26. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3314 |

**6. Vốn điều lệ:** 50.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CÔNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/02/1986 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186397035

Ngày cấp: 17/02/2009 Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 9, Xã Nghi Kiều, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3, Ngách 100, Ngõ 36 đường Đỗ Đức Dục, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CÔNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/02/1986 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186397035

Ngày cấp: 17/02/2009 Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 9, Xã Nghi Kiều, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3, Ngách 100, Ngõ 36 đường Đỗ Đức Dục, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội